

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NB
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 240/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2022

V/v ly hôn giữa ông H và bà L.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NB, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tao

2. Bà Trần Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hằng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 310/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Bích L**, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Bị đơn: Ông **Đỗ Văn H**, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: A ấp 2, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng tạm trú: B, tổ 11, ấp 4, xã ND, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-3-2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Bích L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích L và ông Đỗ Văn H kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90, quyền số 01/2002 do Ủy ban nhân dân xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2002.

Thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc do quan điểm sống không phù hợp, thường xuyên cãi vã, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không hòa hợp, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H và bà L đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Hiện nay, hai bên đều đã tự có cuộc sống riêng không còn sự quan tâm đến nhau nữa.

Nay bà Huỳnh Thị Bích L xin ly hôn ông Đỗ Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thanh H, sinh năm 1998; Đỗ Thị Thanh Th, sinh ngày 21/3/2004 (Tất cả đã trưởng thành).
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 11-6-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đỗ Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông H thừa nhận về thời gian, điều kiện hoàn cảnh kết hôn như bà Huỳnh Thị Bích L trình bày là đúng. Giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nay bà L yêu cầu ly hôn, ông H cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thanh H, sinh năm 1998; Đỗ Thị Thanh Th, sinh ngày 21/3/2004 (Tất cả đã trưởng thành)

Về tài sản chung: Nhà đất thuộc thửa A, tờ bản đồ 39, diện tích 164m², địa chỉ: X Lê Văn Lương, ấp 4, xã ND, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 0929.., số vào sổ cấp GCN CH0.. do UBND huyện NB cấp ngày 13/4/2015. Vợ chồng đã thỏa thuận phân chia tài sản chung theo Văn bản thỏa thuận và cam kết chia tài sản chung ngày 15/5/2020. Ông H yêu cầu bà L thực hiện theo Văn bản thỏa thuận và cam kết.

Do bà L không thực hiện theo văn bản trên, ông H có đơn yêu cầu phân chia tài sản khi ly hôn, ông yêu cầu nhận 1/2 giá trị tài sản chung của vợ chồng là 800.000.000 đồng.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông H nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện NB nhận định:

[1] Xác định tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số, quyền số 01/2002 do Ủy ban nhân dân xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2002 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Bích L và ông Đỗ Văn H là hợp pháp. Bà Huỳnh Thị Bích L xin ly hôn ông Đỗ Văn H, ông H có hộ khẩu tại huyện NB, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là ông Đỗ Văn H mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện NB tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

vắng mặt bị đơn ông Đỗ Văn H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

Về hôn nhân: Hôn nhân của bà Huỳnh Thị Bích L và ông Đỗ Văn H là hôn nhân hợp pháp. Cả hai đều thừa nhận thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc do quan điểm sống không phù hợp, không tôn trọng nhau. Mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không thể kéo dài và ông H cũng đồng ý ly hôn, do đó yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Bích L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thanh Hậu, sinh năm 1998; Đỗ Thị Thanh Thùy, sinh ngày 21/3/2004 tất cả đều trưởng thành.

Về tài sản chung: Vợ chồng đã thỏa thuận phân chia tài sản chung theo Văn bản thỏa thuận và cam kết chia tài sản chung ngày 15/5/2020. Ông H yêu cầu bà L thực hiện theo Văn bản thỏa thuận và cam kết trên. Do bà L không thực hiện theo Văn bản thỏa thuận, ông H có đơn yêu cầu phân chia tài sản khi ly hôn, ông yêu cầu nhận $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung của vợ chồng là 800.000.000 đồng, Tòa án nhân dân huyện NB đã ra Thông báo nộp tạm ứng án phí nhưng ông H không thực hiện theo quy định nên Tòa án không xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy việc các bên đã thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, cũng như có yêu cầu mà không nộp tạm ứng án phí theo quy định nếu các bên không thực hiện theo thỏa thuận, một trong hai bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Cả hai xác nhận không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, buộc nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

Về hình thức: Xét xử vắng mặt bị đơn ông Đỗ Văn H.

Về nội dung:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Bích L và ông Đỗ Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thanh H, sinh năm 1998; Đỗ Thị Thanh Th, sinh ngày 21/3/2004, tất cả đều trưởng thành.

Về chia tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai số 0072518 ngày 10/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NB.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Huỳnh Thị Bích L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện NB;
- CCTHADS huyện NB;
- UBND xã Phước Kiển, huyện NB, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Ngọc Diệp